

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung của học phần

1.1 Mã học phần: 2031013	1.2 Tên học phần: Kế toán tài chính
1.3. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt	1.4. Tên tiếng Anh: Financial accounting
1.5. Số tín chỉ: 03	
1.6. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15 tiết
- Thực hành	
- Tự học:	90 giờ
1.7. Các giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):	
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Nguyễn Thanh Sơn
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Lý Phát Cường
1.8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Nguyên lý Kế toán
- Học phần học trước:	
1.9. Đơn vị phụ trách học phần:	Bộ môn Kế toán/ Khoa Kinh tế - Tài chính
1.10. Ngành đào tạo:	Tài chính – Ngân hàng

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Học phần này được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan kế toán doanh nghiệp, các khái niệm, một số nguyên tắc, quy định về kế toán tài chính nói chung và các phần hành hành kế toán tài chính nói riêng; để sinh viên dễ dàng tiếp cận với kiến thức kế toán doanh nghiệp thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có khả năng:

2.2.1. Về kiến thức:

Hiểu được tổ chức công tác kế toán tại doanh nghiệp; các nguyên tắc kế toán kế toán vốn bằng tiền, kế toán các khoản nợ phải thu và các khoản phải trả, kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp, kế toán tài sản cố định (TSCĐ), kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu, kế toán xác định kết quả kinh doanh và lập báo cáo kết quả hoạt động

kinh doanh tại doanh nghiệp..

2.2.2. Về kỹ năng:

+ Tổ chức hoạt động kế toán, lập các loại chứng từ, định khoản, ghi sổ kế toán kế toán vốn bằng tiền, kế toán các khoản nợ phải thu và các khoản phải trả, kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp, kế toán tài sản cố định (TSCĐ), kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu, kế toán xác định kết quả kinh doanh và lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại doanh nghiệp.

+ Vận dụng hệ thống tài khoản phù hợp với đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp.

2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Nhìn nhận đúng đắn về tầm quan trọng, vai trò kế toán trong doanh nghiệp.

+ Có đức tính cẩn thận, chính xác, trung thực để đảm bảo yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp kế toán.

+ Có ý thức phục vụ tổ chức, cộng đồng, thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ với vị trí của mình đối với tổ chức, xã hội; có ý thức bảo vệ tài sản của tổ chức, bảo vệ môi trường sống, làm việc và học tập.

3. Chuẩn đầu ra của HP

Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CDR) của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CDR HP	Nội dung CDR HP (CLO)
CLO1	Trình bày được hệ thống các văn bản pháp luật cơ bản liên quan đến kế toán tài chính;
CLO2	Trình bày được hệ thống các văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức công tác kế toán;
CLO3	Trình bày được các văn bản pháp luật liên quan đến kế toán kế toán vốn bằng tiền, kế toán các khoản nợ phải thu và các khoản phải trả, kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp, kế toán tài sản cố định (TSCĐ)
CLO4	Trình bày được các văn bản pháp luật liên quan đến kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu, kế toán xác định kết quả kinh doanh;
CLO5	Áp dụng được các quy định hiện hành kế toán trong các hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp;
CLO6	Áp dụng được các quy định hiện hành kế toán tài chính trong việc xác định kết quả kinh doanh và lập báo cáo kết quả kinh doanh.

4. Mối liên hệ giữa CDR HP (CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích: H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ... (mức M) hay mức thuần thục (H)

Bảng 4.1. Mối liên hệ của CDR HP (CLO) đến CDR của CTĐT (PLO)

	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
CLO1	M	M						L			M
CLO2	M	M						L			M
CLO3	M	M						L			M
CLO4	M	M						L			M
CLO5		H					M	L	M	M	
CLO6		H					M	L	M	M	
Tổng hợp HP	L	H					M	L	M	M	M

5. Đánh giá HP

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 5.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

Đánh giá	Trọng số	Hình thức đánh giá	Nội dung	Trọng số con	Phương pháp đánh giá	Lquan đến CDR	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
(1) Điểm quá trình	40%	Chuyên cần	Tham gia đủ 80 % số buổi	20%		CLO 1 CLO 2	- Điểm danh - Đánh giá hoạt động trên lớp
		Kiểm tra giữa kỳ	Tuần 10, các chương từ 1-5	20%	Bài thi giữa kỳ	CLO 3	- Bài thi tự luận
		40%		CLO 3 CLO 4	
(2) Điểm cuối kỳ	60%	Thi cuối kỳ	(Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT).	60%	Bài thi kết thúc HP	CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	- Bài thi tự luận

b. Chính sách đối với HP

- Điểm Chuyên cần được tính như sau:
Sinh viên tham gia > 12 buổi học: 10 điểm;
10-11 buổi học : 9 điểm;
08-09 buổi học : 8 điểm;
06-07 buổi học : 7 điểm;
04-05 buổi học : 5 điểm;
< 04 buổi học : 0 điểm;
- Điểm Kiểm tra thường xuyên là điểm khuyến khích sinh viên học tập chủ động, sáng tạo trong suốt quá trình học; được cho dưới hình thức điểm cộng hoặc trừ, và được cộng dồn trong cả quá trình học;
 - Điểm cuối cùng của Kiểm tra thường xuyên là từ 0 đến 10 (không có điểm âm);
 - Sinh viên đạt điểm Kiểm tra thường xuyên > 10 sẽ được cộng phân dư vào điểm kiểm tra giữa kỳ.
- Bài thi kết thúc HP sẽ dùng để đánh giá mức độ kiến thức đối với HP như sau:
 - + Điểm 4,0-5,4: SV đáp ứng yêu cầu đánh giá ở mức độ nhớ được các nội dung lý thuyết.
 - + Điểm 5,5-6,9: SV thể hiện được khả năng sử dụng các nội dung lý thuyết khi đưa ra các kết luận trong bài thi.
 - + Điểm 7,0-8,4: SV thể hiện được khả năng lập luận logic, mạch lạc, kết cấu hợp lý được khi đưa ra các kết luận trong bài thi.

+ Điểm 8,5-10: SV thể hiện được tuy duy sáng tạo, tư duy tổng hợp cao trong bài thi; vận dụng được các thông tin và lập luận xác đáng/thuyết phục cao khi đưa ra các kết luận.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 6.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP

Tuần / Tiết	Nội dung	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học	Lquan đến CDR	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 5.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1. Tổ chức công tác kế toán tại doanh nghiệp 1.1. Tổ chức bộ máy kế toán 1.2. Tổ chức vận dụng chế độ chứng từ kế toán 1.3. Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán	3	1.1. Trình bày được tổng quan về tổ chức công tác kế toán tại doanh nghiệp 1.2. Trình bày được nguyên tắc vận dụng chứng từ, tài khoản kế toán	CLO 1 CLO 2	-Thuyết giảng kiểu tích cực - Phát ý tưởng	- Nghe giảng - Nhận xét và Phát ý tưởng	
2	Chương 2. Kế toán vốn bằng tiền 2.1. Kế toán tiền 2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ tiền mặt	3	2.1. Trình bày được nguyên tắc kế toán tiền 2.2. Trình bày được nguyên tắc kế toán tiền mặt tại quỹ tiền mặt	CLO 1 CLO 2 CLO 3	-Thuyết giảng kiểu tích cực - Phát ý tưởng	- Nghe giảng - Nhận xét và Phát ý tưởng	Kiểm tra thường xuyên
3	Chương 2. Kế toán vốn bằng tiền (tt) 2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng 2.4. Kế toán tiền đang chuyển	3	2.3. Trình bày được nguyên tắc kế toán tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển 2.4. Vận dụng kế toán tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 5 CLO 6	-Thuyết giảng kiểu tích cực - Phát ý tưởng - Làm bài tập mẫu	- Nghe giảng - Làm bài tập thực hành	Kiểm tra thường xuyên
4	Chương 3. Kế toán các khoản nợ phải thu và các khoản phải trả 3.1. Kế toán các khoản nợ phải thu	3	3.1. Trình bày được nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải thu 3.1. Vận dụng kế toán nợ phải thu	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 5 CLO 6	-Thuyết giảng kiểu tích cực - Phát ý tưởng - Làm bài tập mẫu	- Nghe giảng - Làm bài tập thực hành	Kiểm tra thường xuyên
5	Chương 3. Kế toán các khoản nợ phải thu và các khoản phải trả (tt) 3.2. Kế toán các khoản phải trả		3.2. Trình bày được nguyên tắc kế toán các khoản phải trả 3.2. Vận dụng kế toán nợ phải trả	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 5 CLO 6	-Thuyết giảng kiểu tích cực - Phát ý tưởng - Làm bài tập mẫu	- Nghe giảng - Làm bài tập thực hành	Kiểm tra thường xuyên

6	Chương 4. Kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp 4.1. Tổng quan về hàng tồn kho 4.2. Kế toán nguyên vật liệu 4.3. Kế toán công cụ dụng cụ	3	4.1. Trình bày được nguyên tắc kế toán về hàng tồn kho, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ 4.2. Vận dụng kế toán về hàng tồn kho, nguyên vật liệu, công cụ	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 5 CLO 6	-Thuyết giảng kiểu tích cực - Phát ý tưởng - Làm bài tập mẫu	- Nghe giảng - Nhận xét và Phát ý tưởng - Làm bài tập thực hành	Kiểm tra thường xuyên
7	Chương 4. Kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp (tt) 4.4. Kế toán thành phẩm 4.5. Kế toán hàng gửi bán 4.6. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho	3	4.4. Trình bày được nguyên tắc kế toán về thành phẩm, hàng gửi bán, dự phòng giảm giá hàng tồn kho 4.5. Vận dụng kế toán về hàng tồn kho,	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 5 CLO 6	-Thuyết giảng kiểu tích cực - Phát ý tưởng - Làm bài tập mẫu	- Nghe giảng - Nhận xét và Phát ý tưởng - Làm bài tập thực hành	Kiểm tra thường xuyên
8	Chương 5. Kế toán tài sản cố định (TSCĐ) 5.1. Kế toán tài sản cố định 5.2. Kế toán khấu hao TSCĐ	3	5.1. Trình bày được nguyên tắc kế toán về tài sản cố định và khấu hao TSCĐ 5.2. Vận dụng kế toán về tài sản cố định và khấu hao TSCĐ	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 5 CLO 6	-Thuyết giảng kiểu tích cực - Phát ý tưởng - Làm bài tập mẫu	- Nghe giảng - Nhận xét và Phát ý tưởng - Làm bài tập thực hành	Kiểm tra thường xuyên
9	Chương 5. Kế toán tài sản cố định (TSCĐ) (tt) 5.3. Kế toán sửa chữa TSCĐ 5.4. Kế toán TSCĐ đi thuê 5.5. Kế toán đánh giá lại TSCĐ	3	5.3. Vận dụng kế toán sửa chữa TSCĐ, TSCĐ đi thuê, đánh giá lại TSCĐ	CLO 5 CLO 6	- Làm bài tập mẫu	- Nghe giảng - Làm bài tập thực hành	Kiểm tra thường xuyên
10	Chương 6. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương 6.1. Kế toán tiền lương 6.2. Kế toán khoản trích trước, tiền lương của công nhân nghỉ phép	3	6.1. Trình bày được nguyên tắc kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương 6.2. Vận dụng kế toán tiền lương khoản trích trước, tiền lương của công nhân nghỉ phép	CLO 1 CLO 2 CLO 4 CLO 5 CLO 6	-Thuyết giảng kiểu tích cực - Phát ý tưởng - Làm bài tập mẫu	- Nghe giảng - Nhận xét và Phát ý tưởng - Làm bài tập thực hành	Kiểm tra thường xuyên

11	<p>Chương 7. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp</p> <p>7.1. Những vấn đề chung</p> <p>7.2. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm</p> <p>7.3. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo phương pháp kê khai thường xuyên và định kỳ</p>	3	<p>7.1. Trình bày được nguyên tắc kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp</p> <p>7.2. Vận dụng kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm</p>	<p>CLO 1 CLO 2 CLO 4</p> <p>CLO 5 CLO 6</p>	<p>-Thuyết giảng kiểu tích cực</p> <p>- Phát ý tưởng</p> <p>- Làm bài tập mẫu</p>	<p>- Nghe giảng</p> <p>- Nhận xét và Phát ý tưởng</p> <p>- Làm bài tập thực hành</p>	Kiểm tra thường xuyên
12	<p>Chương 8. Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>8.1. Một số vấn đề chung về nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>8.2. Kế toán vốn đầu tư củ sở hữu</p> <p>8.3. Kế toán chênh lệch đánh giá lại tài sản</p> <p>8.4. Kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái</p> <p>8.5. Kế toán lợi nhuận và phân phối lợi nhuận</p> <p>8.6. Kế toán các quỹ thuộc chủ sở hữu</p>	3	<p>8.1. Trình bày được một số vấn đề chung về nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>8.2. Vận dụng kế toán vốn đầu tư củ sở hữu, chênh lệch đánh giá lại tài sản, chênh lệch tỷ giá hối đoái, lợi nhuận và phân phối lợi nhuận, các quỹ thuộc chủ sở hữu</p>	<p>CLO 1 CLO 2 CLO 4</p> <p>CLO 5 CLO 6</p>	<p>- Thuyết giảng kiểu tích cực</p> <p>- Phát ý tưởng</p> <p>- Làm bài tập mẫu</p>	<p>- Nghe giảng</p> <p>- Nhận xét và Phát ý tưởng</p> <p>- Làm bài tập thực hành</p>	Kiểm tra thường xuyên
13	<p>Chương 9. Kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp</p> <p>9.1. Kế toán xác định kết quả kinh doanh của hoạt động kinh doanh</p>	3	<p>9.1. Trình bày được nguyên tắc kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp</p> <p>9.1. Vận dụng kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp</p>	<p>CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4</p> <p>CLO 5 CLO 6</p>	<p>Thuyết giảng kiểu tích cực</p> <p>- Phát ý tưởng</p> <p>- Làm bài tập mẫu</p>	<p>- Nghe giảng</p> <p>- Nhận xét và Phát ý tưởng</p> <p>- Làm bài tập thực hành</p>	Kiểm tra thường xuyên
14	<p>Chương 9. Kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp (tt)</p> <p>9.2. Kế toán xác định kết quả của hoạt động khác</p> <p>9.3. Kế toán xác định lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</p>	3	<p>9.2. Vận dụng kế toán xác định kết quả kinh doanh của hoạt động khác, xác định lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</p>	<p>CLO 5 CLO 6</p>	<p>- Làm bài tập mẫu</p>	<p>- Nghe giảng</p> <p>- Làm bài tập thực hành</p>	Kiểm tra thường xuyên
15	Làm bài tập, ôn tập	3					

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số.).

7. Học liệu:

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Tác giả PGS.TS. Võ Văn Nhị (chủ biên)	2014	Kế toán tài chính	NXB: Tài Chính
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Bộ môn Kế toán tài chính - Trường ĐH Kinh tế Tp HCM	2017	Giáo trình kế toán tài chính - quyển 1, 2, 3	NXB Lao Động
3	Bộ Tài Chính	2017	Chế độ kế toán theo thông tư số 200/2014/TT-BTC	NXB: Tài Chính
4		2019	Slides bài giảng của giáo viên	

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Thông tư 200/2014/TT-BTC	http://www.mof.gov.vn	
2			

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 8.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Cơ sở A hoặc D	Máy chiếu	01	Toàn bộ HP
2	Cơ sở A hoặc D	Bảng, viết bảng	01	

TP.HCM, Ngày tháng Năm

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn